

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày: 29- 9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phương và ông Hoàng Quốc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn T; sinh ngày 20 tháng 4 năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Tổ G, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn P; con bà: Phạm Thị C; vợ: Nguyễn Thị Kim T1, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn P1, sinh năm 1959 (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1935. Địa chỉ: Tổ D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là cha của ông Nguyễn Văn P1). Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Thu T2, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số B đường B, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là vợ của ông Nguyễn Văn P1). Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là con của ông Nguyễn Văn P1). Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là con của ông Nguyễn Văn P1). Vắng mặt

- Anh Nguyễn Ngọc P2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là con của ông Nguyễn Văn P1). Có mặt.

- Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (là con của ông Nguyễn Văn P1). Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Xuân L1**, sinh năm 1972.
Địa chỉ: **Tổ G, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 70/CT-VKS-Hth, ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo **Nguyễn T** về hành vi phạm tội:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 20/4/2023, **Nguyễn T** (có giấy phép lái xe hạng C), điều khiển xe ô tô BKS: 75C-110.85 (xe của **Công ty TNHH V**, địa chỉ số **E đường N, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế**), lưu thông trên **Tỉnh lộ 7 (đường D)**, theo hướng từ **đường T ra Quốc Lộ A**. Khi đến Km¹⁺⁸⁰⁰ **Tỉnh lộ 7, thuộc tổ D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế** (vị trí xảy ra tai nạn); đây là đoạn đường thẳng, dốc xuống, được làm bằng bê tông xi măng, rộng 6 mét, chia thành hai chiều xe chạy tương ứng mỗi chiều 3 mét (không có vạch kẻ phân chia đường); lúc này **T** điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 30-40km/h, phát hiện phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô không rõ biển kiểm soát đang dừng, đỗ, bên phải đường (theo lời khai của **T**), nên **T** điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái (chiếm phần đường trái), thì phát hiện phía trước, cách khoảng 5 mét có ông **Nguyễn Văn P1**, đang đứng ở bên lề đường trái để chuẩn bị qua đường. Thấy vậy, nhưng **T** vẫn không giảm tốc độ, tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về phía trước, khi xe ô tô cách ông **P1** còn khoảng 3 mét thì ông **P1** bắt đầu đi qua đường (ông **P1** đi bộ qua đường theo hướng từ trái sang phải); lúc này, Thêm không xử lý được, để phần đầu xe phía trước bên trái va chạm vào người ông **P1**, làm ông **P1** ngã xuống đường, bị hàng lớp trước bên trái chèn qua phần chân của ông **P1** gây tai nạn.

Hậu quả: ông **P1** bị thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, đến tối cùng ngày thì chết.

Vật chứng, Cơ quan Điều tra đã tạm giữ gồm: 01 xe ô tô BKS: 75C-110.85; 01 giấy phép lái xe hạng C số 460217003650. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 83-23/KLGĐTT-GDPY ngày 15 tháng 5 năm 2023, **Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T** kết luận nguyên nhân chết của ông **Nguyễn Văn P1** là: Đa chấn thương tác động nhiều vùng cơ thể, chấn thương sọ não nặng, sốc mất máu do tai nạn giao thông.

Vật gây, cơ chế hình thành dấu vết:

- + Tồn thương sọ não do vật tày tác động theo hướng trước sau.
- + Tồn thương xây xát hàm mặt bên trái, bụng bên trái và khuỷu tay trái do tác động với vật tày diện xô xám theo kiểu trượt.
- + Tồn thương căng chân phải và bàn chân trái do vật tày tác động đè ép từ phía sau xuống diện tày xô xám.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn (E) trong máu của ông Nguyễn Văn P1 tại hồ sơ bệnh án số 230041001, của Bệnh viện T3 là 55.7mmol/L tương ứng với 256.7mg/100mL.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ phương tiện và Nguyễn T đã liên đới bồi thường theo yêu cầu của gia đình ông Nguyễn Văn P1 tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm theo bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng; không xem xét về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận:

Vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại Km1⁺⁹⁰⁰ Tỉnh lộ 7, thuộc tổ D, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Lỗi chủ yếu là do bị cáo Nguyễn T, điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường (chiếm phần đường trái), không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đến đoạn đường dốc, khi có người đi bộ qua đường; vi phạm khoản 4, 6, Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT của Bộ G; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; gây tai nạn, hậu quả nghiêm trọng làm ông Nguyễn Văn P1 chết. Đối với ông Nguyễn Văn P1 cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn, đó là đi bộ qua đường nhưng không chú ý quan sát các xe đang đi tới, không đảm bảo an toàn; vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân

thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo **Nguyễn T** phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đã trực tiếp xâm phạm tính mạng của người khác, là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, phải xử lý trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, bảo vệ an toàn cho xã hội. Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt, xét cho bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông **Nguyễn Văn P1** cũng có một phần lỗi là đi bộ qua đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là hợp lý.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe ô tô BKS: 75C-110.85; 01 giấy phép lái xe hạng C số 460217003650 mang tên **Nguyễn T**. Hiện xe mô tô và xe ô tô cùng giấy tờ xe nói trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số: 460217003650 mang tên **Nguyễn T** của bị cáo nên trả lại cho bị cáo **Nguyễn T**.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chủ phương tiện và bị cáo **Nguyễn T** đã liên đới bồi thường theo yêu cầu của gia đình ông **Nguyễn Văn P1** tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của

Bộ luật hình sự về án treo, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn T cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chủ phương tiện và bị cáo Nguyễn T đã liên đới bồi thường theo yêu cầu của gia đình ông Nguyễn Văn P1 tổng số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử: Trả lại 01 Giấy phép lái xe hạng C số: 460217003650 mang tên Nguyễn T cho bị cáo Nguyễn T.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/09/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về phần có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân